

Bản án số: **21/2022/HS-ST**
Ngày 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Nguyên và bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 13/4/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2022/TB-TĐTG ngày 28/4/2022 đối với:

1. Bị cáo: **Trần Quang K (Kh)**, sinh năm 1987 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; chưa có vợ và con; con ông Trần Ngọc U và bà Lê Thị P; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 01/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù theo Quyết định số 02/2015/QĐ-HS ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù giam. Chấp hành xong ngày 22/5/2019; nhân thân: Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5-Cục C10 Bộ Công an cho đến nay. Có mặt

2. Bị cáo: **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1994 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu P và bà Lý Hoang Thúy N; vợ là Lê Thị Bích L và có 01 người con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 18/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản”, chấp hành xong ngày 13/10/2015 (đương nhiên xóa án tích); ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kênh 5-Cục C10 Bộ Công an cho đến nay. Có mặt

Người bị hại:

1. Thái Văn D, sinh năm 1969. Vắng mặt
 2. Triệu Văn H, sinh năm 1963. Có đơn xin xét xử vắng mặt
- Cùng trú tại: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Triệu Thị Kim C, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 31/3/2020, Trần Quang K rủ Huỳnh Minh T đi tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Victory màu xanh, biển kiểm soát 68T1-4889 của T chở K từ Nhà trọ B thuộc ấp X, xã H, huyện A đi đến ấp A, xã N, huyện A đi đến cuối đường lộ bê tông 02 mét giáp lộ đất phát hiện xe có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu, biển kiểm soát 51T4-9986 của Thái Văn D đang đậu tại gốc dừa không có người trông giữ, lúc này K canh đường, T dẫn xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu, biển kiểm soát 51T4-9986 được khoảng 50m thì bỏ xe vừa trộm được tiếp tục thực hiện các vụ trộm tiếp theo, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01/4/2020, sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu, biển kiểm soát 51T4-9986 của Thái Văn D xong. K và T tiếp tục đến nhà ông Triệu Văn H ngụ cùng ấp A lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 68B1-103.59 đang đậu cặp hông trái chuồng gà nhà sau nên K dẫn xe của ông H ra lộ, sau đó K dùng tay bứt dây mát xe rồi điều khiển xe trộm được về Nhà trọ B để ngủ, còn T điều khiển xe của T về nhà T ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/4/2020, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ-đen, biển số 68B1-103.59 đến Ngã ba lộ rẽ thuộc tỉnh An Giang bán xe cho người tên Trung (chưa rõ nhân thân, lý lịch) giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng), cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 22 giờ, ngày 03/4/2020, Ngô Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen không rõ biển kiểm soát (xe này Trần mượn của Phan Văn N để đi chơi) chở Huỳnh Minh T và Trần Quang K từ Cầu treo B thuộc ấp X, xã H, huyện A đi ra hướng Lộ 964 xuống phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển kiểm soát 60V1-8792

gắn sẵn chìa khóa trên xe (chưa xác định được chủ sở hữu), lúc này Tr dừng xe lại để cho K và T xuống xe, còn Tr lên xe về nhà ngủ. Lúc này T canh đường cho K dẫn xe, sau khi lấy trộm được tài sản T điều khiển xe trộm chở K về nhà trọ B, trên đường đi đến đầu kênh M, xã T thì gặp Lê Văn T và Nguyễn Văn C tiếp tục rủ nhau đi đến địa bàn huyện An Minh tìm trộm cắp tài sản rồi bỏ xe mô tô nhãn hiệu Daehan, biển kiểm soát 60V1-8792.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã nhập kho vật chứng gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ- đen, số máy: F33E-0301974, số khung: 330XCY635829, biển số 68B1-103.59; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, số máy: 100558-FT, số khung: 008999-X8MAQ, biển số 51T4-9986.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792 nhưng không xác định được chủ sở hữu.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG, ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ- đen, số máy: F33E-0301974, số khung: 330XCY635829, biển số 68B1-103.59 có tổng giá trị là: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792 có tổng giá trị là: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG, ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên, kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, số máy: 100558-FT, số khung: 008999-X8MAQ, biển số 51T4-9986 có tổng giá trị là: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHAB ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trần Quang K từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Huỳnh Minh T từ 02 (Hai) năm đến 02

(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị can Trần Quang K và Huỳnh Minh T đồng ý bồi thường cho bị hại Triệu Văn H với số tiền: 14.000.000 đồng (K 7.000.000 đồng, T 7.000.000 đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792.

Bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Người bị hại vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T lời sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi, ăn năn với hành vi đã gây ra, có lỗi với người bị hại và gia đình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vụ án vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do cần có tiền tiêu xài nên từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đến ngày 03 tháng 4 năm 2020, Trần Quang K và Huỳnh Minh T đã thực hiện 03 (Ba) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Biên. Tài sản lấy trộm được gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 68B1-103.59 của ông Triệu Văn H; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, biển kiểm soát 51T4-9986 của ông Thái Văn D và 01 xe mô tô hiệu Daehan, màu xanh, biển kiểm soát 60V1-8792 chưa tìm được chủ sở hữu. Tổng trị giá theo kết luận định giá là 17.

600. 000đ (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Cả ba lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người chủ động rủ, trực tiếp lấy tài sản hai lần và đồng thời cũng là người đem tài sản lấy được bán để lấy tiền chia cho bị cáo T; bị cáo T là người canh đường. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo K và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của các bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương nên cần xử các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như các bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quang K phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích do ngày 01/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù theo Quyết định số 02/2015/QĐ-HS ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù giam, chấp hành xong ngày 22/5/2019 nên bị cáo K phạm tội với tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4/2020 cả hai bị cáo cùng các đối tượng khác đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Minh và đã bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử theo bản án số 14/2021/HSST, ngày 30/3/2021.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt chung của phần hình phạt chưa chấp hành xong theo bản án số 14/2021/HSST này 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, Kiên Giang.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Daehan,

màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792 do không tìm được chủ sở hữu.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T đồng ý bồi thường cho bị hại Triệu Văn H với số tiền: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), mỗi bị cáo bồi thường 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Đối với bị hại Thái Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quang K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số: 14/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Trần Quang K phải chấp hành 02 bản án là 08 (Tám) tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2020.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù của Bản án số: 14/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành 02 bản án là 05 (Năm) tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Daehan, màu xanh, số máy: 0011422, số khung: 00422, biển số 60V1-8792 do không tìm được chủ sở hữu. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên.

Buộc các bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Triệu Văn Hộ với số tiền: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), mỗi bị cáo bồi thường 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang K và Huỳnh Minh T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc Trần Quang K và Huỳnh Minh T, mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 350.000đ (Ba trăm năm trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chơn